

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (đề chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Hồi

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ NỘI VỤ

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 (Nghị quyết số 02/NQ-CP), Bộ Nội vụ ban hành Chương trình hành động về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; nỗ lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thực chất các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nội vụ¹ nhằm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, rõ ràng, nhất quán, dễ thực thi, chi phí thấp, phù hợp với thông lệ quốc tế góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Các giải pháp phải bảo đảm kế thừa những mục tiêu và thành tựu đã có, đồng thời phải phát triển mạnh mẽ với tinh thần năng động, sáng tạo để tạo ra sự khác biệt rõ rệt và nhất quán, phù hợp với xu thế phát triển mới với phương châm **“thể chế thông thoáng, hạ tầng thông suốt, quản trị thông minh, cách làm thông dụng”** nhằm giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

2. Kiên quyết chuyển đổi tư duy trong công tác xây dựng pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ từ **“quản lý”** sang **“kiến tạo, phát triển”**, lấy người dân, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; nâng cao chất lượng xây dựng,

¹ Các Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các Nghị quyết đột phá, quan trọng của Bộ Chính trị như Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025; Nghị quyết số 79-NQ/TW; Nghị quyết số 80-NQ/TW; Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026 - 2031 và năm 2026; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 72/QĐ-BNV ngày 12/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 09/QĐ-BNV ngày 07/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ năm 2026...

tham mưu, ban hành văn bản pháp luật, sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ triệt để các **“điểm nghẽn”**. Mạnh dạn đề xuất, ban hành các cơ chế, chính sách đột phá nhằm khơi thông mọi nguồn lực tạo thành **“lợi thế cạnh tranh”** góp phần phát triển đất nước.

3. **Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện phân cấp, phân quyền** triệt để gắn liền với cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Tăng cường công khai, minh bạch, nâng cao tính tự chủ và đề cao trách nhiệm giải trình. Đồng thời bảo đảm phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, các ngành và trong từng cơ quan, đơn vị, theo tiêu chí **“6 rõ”**: Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, nhằm đạt được mục tiêu **“3 dễ”**: Dễ triển khai thực hiện, dễ kiểm tra, dễ đánh giá.

4. **Đề cao trách nhiệm người đứng đầu** trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả, thực chất trên tinh thần **“3 có”** và **“2 không”**; trong đó **“3 có”**: Có lợi ích của Nhà nước, có lợi ích của người dân, có lợi ích của doanh nghiệp và **“2 không”**: Không tham nhũng, tiêu cực; không để thất thoát, lãng phí tài sản, công sức, tiền bạc của Nhà nước và của Nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ, góp phần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định, giảm chi phí tuân thủ, phù hợp với thông lệ quốc tế tốt, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh cách hành chính, nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số trong hoạt động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu thuộc lĩnh vực Nội vụ được cấp có thẩm quyền giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 của Bộ Nội vụ đã được phê duyệt², cụ thể:

² (1) Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; (2) Quyết định số 72/QĐ-BNV ngày 12/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Bộ Nội vụ; (3) Quyết định 102/QĐ-BNV ngày 21/01/2026 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 của Bộ Nội vụ; (4) Quyết định số

2.1 Cải thiện các chỉ số phản ánh cảm nhận của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của chính quyền các cấp liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh trong nước³, cụ thể:

a) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2026: Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ bình quân của cả nước đạt 84,7%; Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bình quân cả nước đạt 88,87%.

b) Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026: Giá trị trung bình cả nước đạt 86%.

2.2 Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh một cách thực chất, hiệu quả⁴, cụ thể:

a) Phân đầu cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

b) Thực hiện tinh giản tối thiểu 15% số lượng văn bản hành chính so với năm 2025.

c) 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.

d) 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

đ) Có ít nhất 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

e) Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.

g) Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

2.3. Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong Bộ Nội vụ và các lĩnh vực của Bộ, tập trung vào các khâu có tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và năng lực⁵, cụ thể:

a) Phân đầu đạt tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80% (theo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ).

b) Bảo đảm 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Phân đầu 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; phân đầu cơ bản hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ.

66/QĐ-BNV ngày 09/01/2026 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 của Bộ Nội vụ.

³ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và Quyết định số 72/QĐ-BNV ngày 12/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Bộ Nội vụ.

⁴ Trong đó: Chỉ tiêu a, b được quy định tại Quyết định số 72/QĐ-BNV; Chỉ tiêu c, d, đ được quy định tại Quyết định 102/QĐ-BNV; Chỉ tiêu e, g được quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ.

⁵ Quyết định số 66/QĐ-BNV ngày 09/01/2026 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 của Bộ Nội vụ.

d) 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch. 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước. 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.

2.4 Tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài⁶, cụ thể:

a) Tỷ lệ người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội đến 2026 đạt 55%.

b) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ khoảng 29,5%.

c) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

d) Số người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Khoảng 112 nghìn người.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chương trình hành động

Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt. Bảo đảm sự chủ động, kịp thời, hiệu quả, chất lượng trong chủ trì triển khai và phối hợp triển khai của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ được phân công làm đầu mối theo dõi việc cải thiện các chỉ số thuộc lĩnh vực Nội vụ (tại khoản 2 mục II và Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này) và các chỉ số do các bộ được phân công chủ trì tại Nghị quyết 02/NQ-CP có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong năm 2026.

2. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo hướng tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp

- Xây dựng ban hành văn bản pháp luật theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ gắn với việc hoàn thiện, đồng bộ các quy định pháp luật, bảo đảm tiên độ, chất lượng theo kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được phê duyệt⁷.

⁶ Quyết định số 72/QĐ-BNV ngày 12/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

⁷ Theo Chương trình công tác năm 2026 của Bộ Nội vụ được ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-BNV ngày 12/01/2026: Tập trung xây dựng, bảo đảm tiên độ chất lượng 03 dự án luật, 01 pháp lệnh của UBTVQH, 23 Nghị

- Tập trung tham mưu, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về pháp luật đã được rà soát theo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; những vướng mắc liên quan trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; những khó khăn, vướng mắc nhất là đối với các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước... để tạo nền tảng, thúc đẩy động lực đạt các mục tiêu kiến tạo và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân bổ nguồn lực gắn với trách nhiệm giải trình, nâng cao năng lực thực thi; tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc để phục vụ triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả⁸. Quyết liệt, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương hoàn thành tổng thể phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; hoàn thiện báo cáo về việc thực trạng biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức để làm cơ sở giao biên chế giai đoạn 2026 - 2031 theo hướng gắn với vị trí việc làm, phân loại đơn vị hành chính, chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn quy mô, khối lượng, đặc thù công việc của từng bộ, ngành, địa phương bảo đảm công bằng, phù hợp.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành, giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

- Trong phạm vi nội bộ Bộ Nội vụ: Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ theo hướng tinh gọn, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Triển khai có hiệu quả phương án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo quy định.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền

- Chủ động rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền gắn với tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trên cơ sở đẩy mạnh phân cấp, liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thực thi đúng thời hạn các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh

định trình Chính phủ, ban hành theo thẩm quyền 34 Thông tư và Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2026 của Bộ ban hành kèm theo QĐ số 100/QĐ-BNV ngày 21/01/2026.

⁸ (1) Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về CTHĐ của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới. (2) Hướng dẫn bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện việc xây dựng và quản lý VTVL trong hệ thống chính trị; gắn việc phê duyệt vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và ĐVSNCNCL với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và thực hiện TGBC. (3) Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức CQĐP số 72/2025/QH15; theo dõi, tổng hợp, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật nhằm làm rõ nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, bảo đảm thực hiện có chất lượng, hiệu quả mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

doanh đã được phê duyệt; tăng cường kiểm soát chặt chẽ, đánh giá tác động chính sách đối với quy định thủ tục hành chính.

- Tập trung rà soát, phê duyệt và thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động và chuyển đổi số theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, số hóa hồ sơ, giấy tờ và nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý của Bộ. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định, không để xảy ra ách tắc. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

4. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo yêu cầu tại các chỉ đạo, kế hoạch, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương, các chương trình hành động của Chính phủ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc nội bộ nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động; tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ; xây dựng Khung kiến trúc số Bộ Nội vụ, triển khai theo lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ Nội vụ.

- Triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Bộ Nội vụ; cập nhật, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; xây dựng các giải pháp, phần mềm ứng dụng nhằm liên thông hệ thống văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ với phần mềm Voffice của Bộ.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; tiếp tục đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử, của các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý theo tiêu chuẩn kết nối API đồng bộ, cung ứng

dịch vụ công của Bộ Nội vụ và chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật; xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Kết nối tích hợp các dịch vụ công của các đơn vị trực thuộc Bộ lên Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ vào nền tảng NGSP. Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin các Trung tâm dữ liệu của Bộ, chuyển dịch sang nền tảng điện toán đám mây, chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Rà soát, trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính; đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

(Nội dung, nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ

Xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP. Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại mục III và Phụ lục kèm theo Chương trình hành động này cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm của đơn vị mình, đặc biệt là những đơn vị được giao xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, có phát sinh các thủ tục hành chính... xác định cụ thể tiến độ, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và đơn vị được giao chủ trì để thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Trước ngày 25 tháng 5 và ngày 25 tháng 11 năm 2026, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 6 tháng và cuối năm, gửi Vụ Cải cách hành chính để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định, gửi Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

2. Vụ Cải cách hành chính

Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ và trong nội bộ Bộ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại khoản 1 mục III để hoàn thành các mục tiêu đề ra điểm 2.1 khoản 2 mục II Chương trình hành động này. Chủ trì đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc triển khai Chương trình đảm bảo tiến độ, chất lượng. Kịp thời kiến nghị Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Chương trình hành động được thực hiện đầy đủ, hiệu quả.

3. Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại khoản 2 mục III của Chương trình hành động này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả, kịp thời đề xuất đăng ký bổ sung của các đơn vị thuộc,

trực thuộc Bộ được giao xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tại Quyết định số 100/QĐ-BNV ngày 21/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Nội vụ.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất, bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động này.

5. Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại khoản 3 mục III để hoàn thành các mục tiêu đề ra tại điểm 2.2 khoản 2 mục II của Chương trình hành động này.

6. Trung tâm Công nghệ thông tin

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ tại khoản 4 mục III để hoàn thành các mục tiêu đề ra tại điểm 2.3 khoản 2 mục II của Chương trình hành động này.

7. Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động, Báo Dân trí, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; Trang thông tin điện tử cải cách hành chính của Bộ Nội vụ - Cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/1/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ Nội vụ góp phần thực hiện mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ tới người dân, doanh nghiệp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

BỘ NỘI VỤ

Phụ lục 1

PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHÓM CÁC CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 08/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Bộ chỉ số/Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Bộ Chỉ số trong nước					
1	Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ bình quân của cả nước	%	84,7	Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Theo thời gian công bố
2	Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố bình quân cả nước	%	88,87	Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Theo thời gian công bố
3	Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Giá trị trung bình cả nước	%	86	Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính)	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Theo thời gian công bố
II	Chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, Dịch vụ công					
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 80	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên

BỘ NỘI VỤ**Phụ lục 2****PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHÓM CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THUỘC LĨNH VỰC NỘI VỤ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

TT	Bộ chỉ số/Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công					
1	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính	%	50	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
2	Tinh giản số lượng văn bản hành chính so với năm 2025	%	15	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
3	Thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
4	thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
5	Có ít nhất 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	80	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
II	Lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số					
1	Hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (<i>trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	%	100	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
2	Hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
3	Thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, không phụ thuộc vào địa giới hành chính	%	100	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên

TT	Bộ chỉ số/Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
4	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
5	Cán bộ, công chức, viên chức của Bộ được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm	%	100	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
III	Lĩnh vực khác thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ					
1	Tỉ lệ người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội đến 2026	%	55	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ</i>	%	29,5	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%	%	Dưới 4	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	Số người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	112.000	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

BỘ NỘI VỤ**Phụ lục 3****NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

TT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế			
1	Trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
2	Rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật để đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp, để xử lý ngay, xử lý hiệu quả các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
3	Thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
II	Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm			
1	Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo, không cần thiết, không khả thi, quy định chung chung, không cụ thể, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh (thuộc danh mục phải cấp phép, chứng nhận trước) chưa phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ; rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội; (iii) Đối với các điều kiện kinh doanh (quản lý theo phương thức hậu kiểm) phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp	Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
2	Áp dụng mạnh mẽ chuyển đổi từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” đối với các điều kiện kinh doanh dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Kiên quyết kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo hoặc không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng nhằm giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
3	Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện	Cục Việc làm và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
4	Cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư	Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
5	Thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm các thành phần hồ sơ, giấy tờ mà cơ quan nhà nước có thể khai thác trực tiếp từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến	Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
6	Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; gửi Bộ Nội vụ (qua Văn phòng Bộ) để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính để đăng tải trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế	Thường xuyên
III Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp				
1	Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ	Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
2	Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước	Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
3	Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
4	Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
5	Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên
6	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng thẩm định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên
7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Năm 2026
8	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ở mức độ toàn trình	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
9	Tham mưu Lãnh đạo Bộ chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên
10	Tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc	Vụ Cải cách hành chính	Trung tâm Công nghệ thông tin, Tạp chí Tổ chức	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	cho doanh nghiệp. Tuyên truyền để các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn		nhà nước và Lao động, Văn phòng Bộ, Báo Dân trí và các cơ quan, đơn vị có liên quan	
11	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính, nhất là ở cấp cơ sở	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
12	Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, an ninh mạng, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm Công nghệ thông tin	Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên
IV	Đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06			
1	Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý của Bộ Nội vụ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên
V	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh			
1	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...			
2	Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
3	Tập trung hỗ trợ tư vấn pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật cho doanh nghiệp vừa và nhỏ lĩnh vực pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động	Cục Việc làm	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
4	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
5	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
6	Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Vụ Pháp chế	Thường xuyên
VI	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra			
	Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra, kiểm toán. Triển khai kiểm tra trực tuyến, ưu tiên kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm kiểm tra trực tiếp	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên